

***Môn : Sinh học***

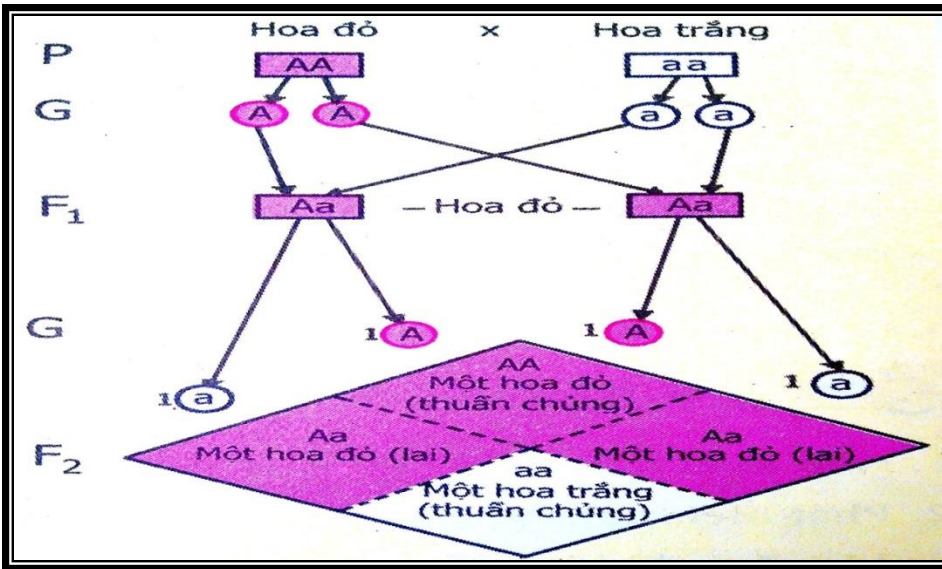
***Lớp : 9***



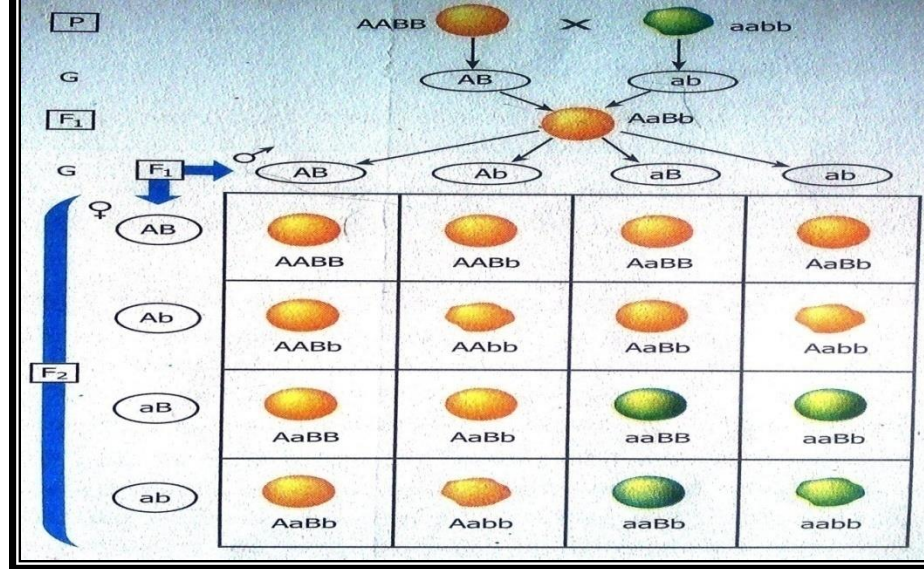
Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

**PHẦN I. CÁC QUY LUẬT DI TRUYỀN**

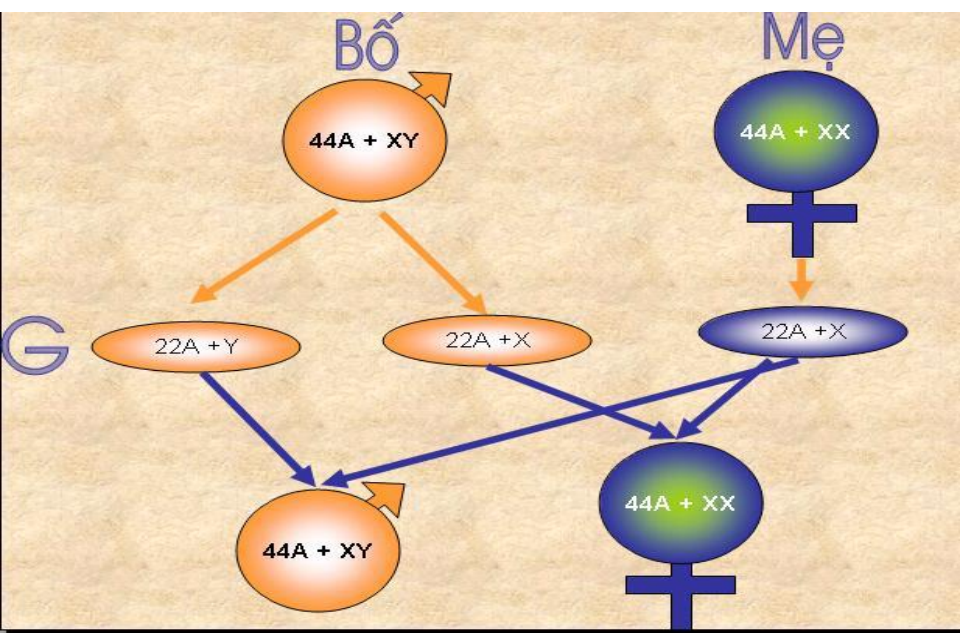
HS nghiên cứu kiến thức đã học về các quy luật di truyền hoàn thành phiếu học tập số 1



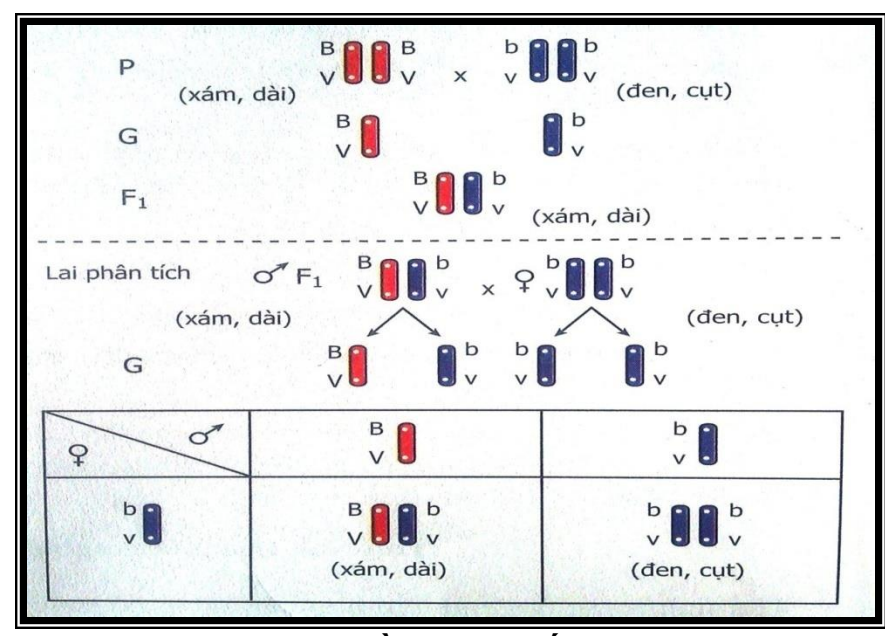
Quy luật phân ly



Quy luật phân ly độc lập



Di truyền giới tính



Di truyền liên kết

# PHT số 1: Bảng tóm tắt các quy luật di truyền

Tên quy luật	Nội dung	Ý nghĩa
<b>Phân li</b>		
<b>Phân li độc lập</b>		
<b>Di truyền liên kết</b>		
<b>Di truyền giới tính</b>		

## **PHẦN II. NHIỆM SẮC THỂ**

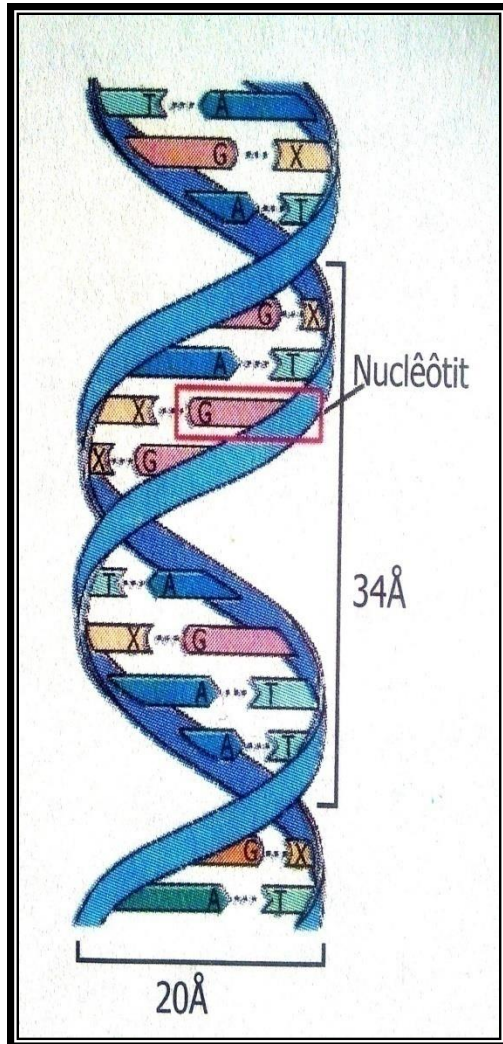
HS nghiên cứu kiến thức các bài trong chương II đã học hoàn thành phiếu học tập số 2

# Phiếu học tập số 2

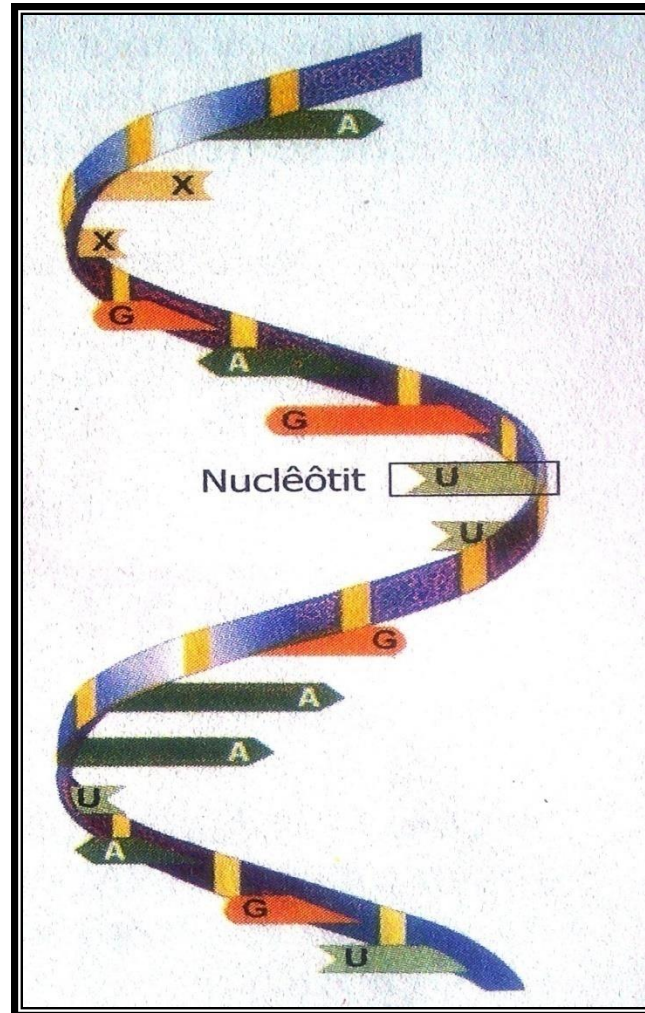
<b>Đặc điểm</b>	<b>Nội dung</b>
<b>1. Nguyên phân</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Diễn biến gồm:.....</li><li>- Kết quả nguyên phân:.....</li> <li>- Bản chất:.....</li><li>- Ý nghĩa.....</li></ul>
<b>2. Giảm phân</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Diễn biến gồm:.....</li><li>- Kết quả giảm phân:.....</li> <li>- Bản chất:.....</li><li>- Ý nghĩa.....</li></ul>
<b>3. Thụ tinh</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Bản chất:.....</li><li>- Ý nghĩa:.....</li></ul>

# PHẦN III. ADN VÀ GEN

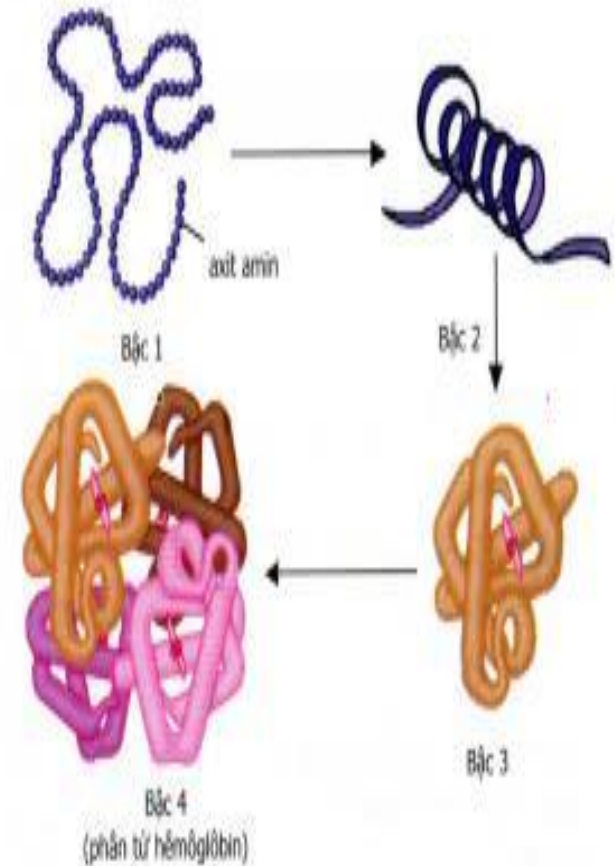
ADN



mARN



Prôtêin



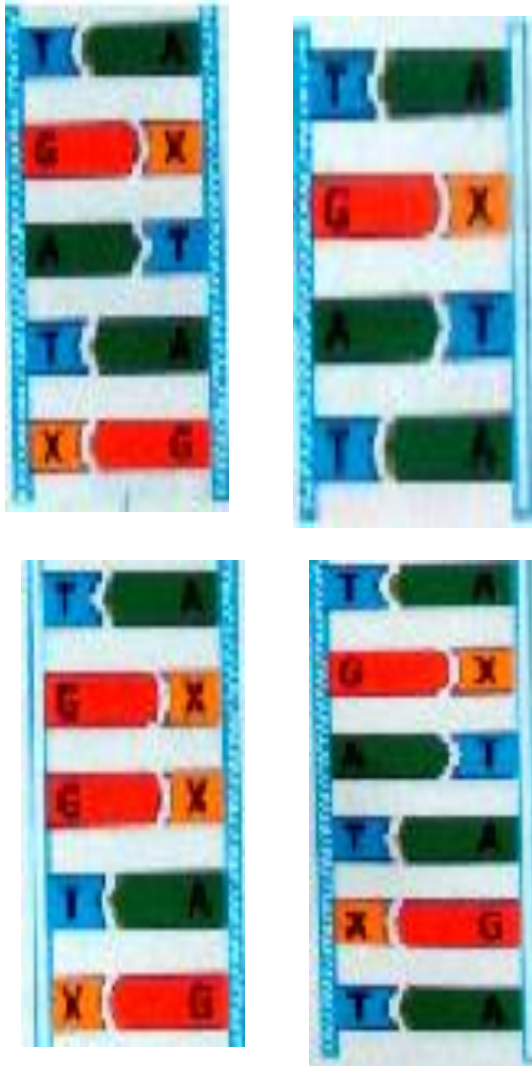
Hình 18. Các bậc cấu trúc của phân tử prôtêin

# Phiếu học tập số 3

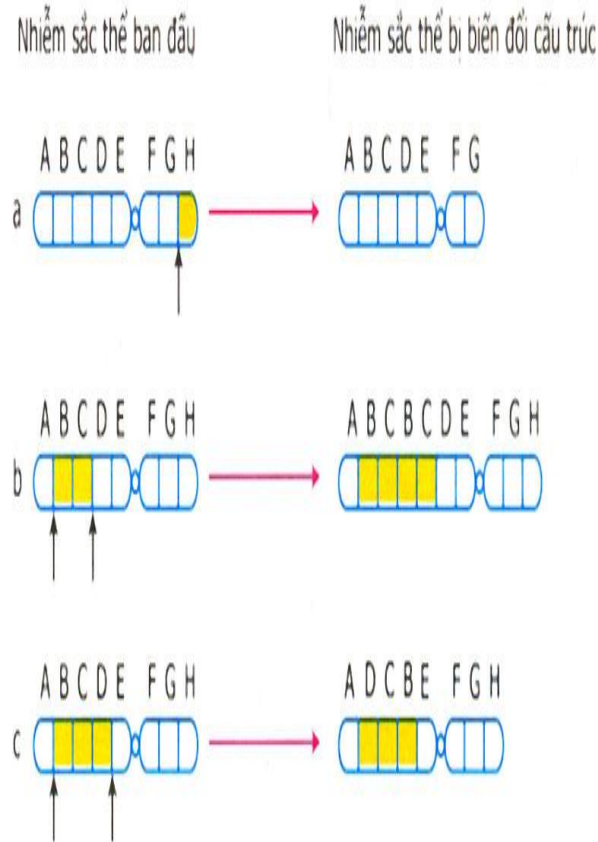
<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>
<b>1. ADN</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc :.....</li><li>- Chức năng :.....</li></ul>
<b>2. ADN và bản chất của gen</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bản chất của gen.....</li><li>- Quá trình tự nhân đôi của ADN theo nguyên tắc.....</li></ul>
<b>3. ARN</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc:.....</li><li>- Chức năng:.....</li><li>- ARN được tổng hợp theo nguyên tắc:.....</li></ul>
<b>4. Prôtêin</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc.....</li><li>- Chức năng:.....</li></ul>
<b>5. Môi quan hệ giữa gen và tính trạng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sơ đồ bản chất môi quan hệ giữa gen và tính trạng.....</li></ul>

# IV. BIẾN DỊ

## Đột biến gen

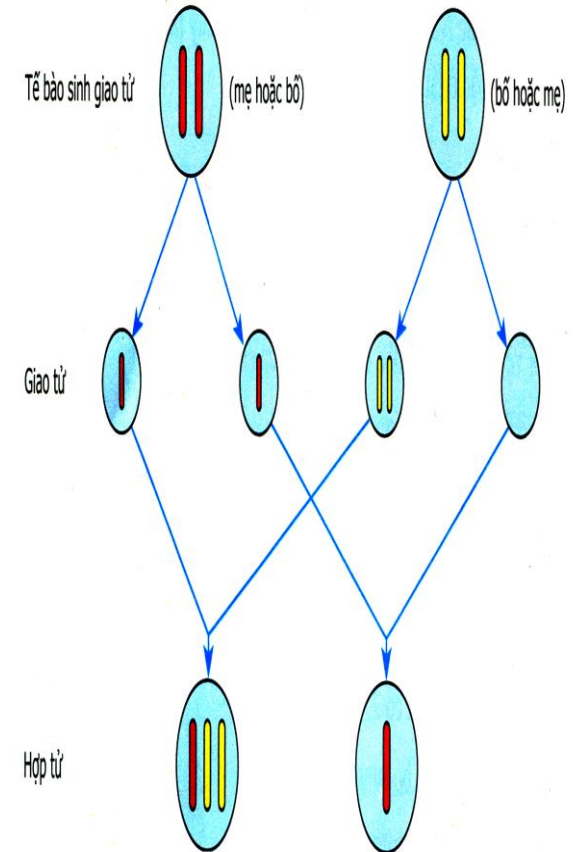


## Đột biến cấu trúc NST



Hình 22. Một số dạng đột biến cấu trúc NST

## Đột biến số lượng NST



Hình 23.2. Cơ chế phát sinh các thể dị bội có  $(2n + 1)$  và  $(2n - 1)$  NST

# Phiếu học tập số 4

<b>Các loại đột biến</b>	<b>Khái niệm</b>	<b>Các dạng đột biến</b>
<b>Đột biến gen</b>		
<b>Đột biến cấu trúc NST</b>		
<b>Đột biến số lượng NST</b>		

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

**Phần 2: MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Chọn câu đúng câu sai trong các câu sau :

Câu	Đúng	Sai
A. Kết quả của phép lai phân tích giúp xác định được tính trạng là trội hoàn toàn hay không hoàn toàn.		
B. Kết quả của phép lai phân tích giúp xác định được kiểu gen của cơ thể mang tính trạng trội là đồng hợp hay dị hợp.		
C. Kết quả của phép lai phân tích giúp xác định được giống cây trồng, vật nuôi là thuần chủng hay không thuần chủng.		

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 2: Thực chất của sự di truyền độc lập các tính trạng là nhất thiết F<sub>2</sub> phải có:

- a. Tỷ lệ phân li của mỗi cặp tính trạng là 3 trội: 1 lặn.
- b. Tỷ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó.
- c. 4 kiểu hình khác nhau.
- d. Các biến dị tổ hợp

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 3: NST thường tồn tại thành từng chiếc trong tế bào nào?

- A. Hợp tử.
- B. Tế bào sinh dưỡng.
- C. Tế bào sinh dục sơ khai.
- D. Giao tử.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 4: NST có hình dạng và kích thước đặc trưng tại

- A. Kì đầu của nguyên phân.
- B. Kì giữa của phân bào.
- C. Kì sau của phân bào.
- D. Kì cuối của giảm phân.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 5: Qua quá trình nguyên phân, bộ NST ở tế bào con có đặc điểm gì ?

- A. Có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái kép.
- B. Có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn.
- C. Có bộ NST đơn bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn.
- D. Có bộ NST đơn bội, các NST tồn tại ở trạng thái kép.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

**Câu 6: Giảm phân khác nguyên phân ở điểm cơ bản nào?**

- A. Nguyên phân là hình thức sinh sản của tế bào sinh dưỡng; giảm phân là hình thức sinh sản của tế bào sinh dục xảy ra ở thời kì chín của tế bào này.
- B. Nguyên phân có 1 lần phân chia và 1 lần nhân đôi NST; giảm phân, tế bào có hai lần phân chia nhưng có một lần nhân đôi.
- C. Nguyên phân ít có sự tiếp hợp và trao đổi chéo giữa hai crômatit trong cặp NST kép tương đồng, còn giảm phân thì có.
- D. Kì sau của nguyên phân có sự phân li độc lập của các NST đơn về 2 cực của tế bào; Kì sau của giảm phân 1 có sự phân li đồng đều của các NST kép trong các cặp tương đồng.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

**Câu 7: Tham gia vào cấu trúc của ADN có các bazơ nitric nào ?**

- A.** Adênin (A), timin (T), xitôzin (X) và uraxin (U).
- B.** Guanin (G), xitôzin (X), adênin (A), uraxin (U).
- C.** Adênin (A), timin (T), uraxin (U), guanin (G).
- D.** Adênin (A), timin (T), guanin (G), xitôzin (X)

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

**Câu 8: Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong cơ chế tổng hợp ARN là**

- A.** A liên kết với T, G liên kết với X và ngược lại.
- B.** A liên kết với U, T liên kết với A, G liên kết với X, X liên kết với G.
- C.** A liên kết U, G liên kết với X và ngược lại.
- D.** A liên kết X, G liên kết với T và ngược lại.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 9: Ghép nội dung ở cột 1 với cột 2 cho phù hợp và ghi kết quả ghép vào cột 3

Cột 1	Cột 2	Cột 3
1. ADN	A. Trình tự các axit amin trong phân tử quy định tính trạng của sinh vật	1.....
2. ARN	B. Trình tự sắp xếp các nuclêôtit trong phân tử quy định trình tự sắp xếp các nuclêôtit trong phân tử ARN	2.....
3. Prôtêin	C. Trình tự các nuclêôtit trong phân tử lại quy định trình tự các axit amin trong phân tử prôtêin	3.....

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 10: Đột biến NST gồm những dạng nào ?

- A. Mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, chuyển đoạn.
- B. Đột biến dị bội và đột biến đa bội.
- C. Đột biến cấu trúc và đột biến số lượng.
- D. Đột biến về kiểu hình và kiểu gen.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 11: Đột biến gen và đột biến NST khác nhau ở điểm căn bản nào?

- A. Đột biến gen chỉ ở động vật ;đột biến NST chỉ ở thực vật
- B. Đột biến gen là biến đổi trong cấu trúc của gen ;đột biến NST là biến đổi của NST về cấu trúc hoặc số lượng.
- C. Đột biến gen phổ biến hơn đột biến NST.
- D. Đột biến gen ít gây tác hại nguy hiểm hơn đột biến NST.

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

- Câu 12: Cho NST ban đầu và NST sau khi bị biến đổi cấu trúc có trình tự các đoạn như sau, xác định dạng đột biến
- ABCDE.FGH → ADCBE.FGH

A. Lặp đoạn

B. Mất đoạn

C. Đảo đoạn

D. Chuyển đoạn

Tiết 40: ÔN TẬP  
PHẦN DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ

Câu 12: Cà độc dược có bộ nhiễm sắc thể  $2n = 24$ . Số NST trong tế bào của thể dị bội  $2n - 1$  là:

A. 12

B. 23

C. 48

D. 36